

Bản án số: 399/2022/HS-ST
Ngày 30 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nông.
2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 và 30 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân nhân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 318/2022/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 385/2022/QĐXXST - HS ngày 16/7/2022 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn H, sinh năm 1967 tại Hải Phòng; hộ khẩu thường trú: 11/22B Nguyễn Thị Minh K, khu phố L phường H, thành phố K, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Vũ Văn N (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1934; bị cáo có 03 người con (lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 30/4/2022, có mặt

2. Lê Quang V, sinh năm 1990 tại tỉnh Thanh Hoá; hộ khẩu thường trú: Thôn 15 xã T huyện Đ, tỉnh Thanh Hoá; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Quang T, sinh năm 1956 (đã chết) và con bà Lê Thị V, sinh năm 1958; bị cáo có vợ tên Đoàn Thị H, sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự : Không có.

Nhân thân:

+ Ngày 06/5/2011, Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số 251 (nộp án phí ngày 1/3/2012, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/3/2013).

+ Ngày 20/9/2022, Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, theo bản án số 288.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 30/4/2022, có mặt

3. Võ Minh V, sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: 9/43 khu phố M2, phường A thành phố K, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; con ông Võ Thanh H, sinh năm 1974 và con bà Đặng Thị H, sinh năm 1975; bị cáo có 02 anh em, bị cáo là lớn nhất; tiền án, tiền sự : Không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 30/4/2022, có mặt.

4. Lê Ngọc T, sinh năm 1994 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm P xã X, huyện N tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê Văn P (đã chết) và con bà Phan Thị H, sinh năm 1962; bị cáo có 03 anh chị em ruột, bị cáo là thứ 3; tiền sự: Không có

Tiền án:

+ Ngày 11/4/2018 Toà án nhân dân Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số 88 (nội án phí ngày 11/4/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/01/2019).

+ Ngày 15/5/2020 Toà án nhân dân Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số 171 (nội án phí ngày 15/5/2020, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/5/2021).

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 30/4/2022, có mặt

5. Nguyễn Hữu T, sinh năm 1972 tại Hải Phòng; hộ khẩu thường trú: Thôn P xã Đ, huyện N thành phố Hải Phòng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Thợ mộc; con ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1946 và con bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1948; bị cáo có 01 con sinh năm 1997 ; tiền án: Không có.

Tiền sự: Ngày 14/8/2018, Công an thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Theo quyết định số 573 (chưa đóng phạt)

Nhân thân:

+ Ngày 01/6/2010, Chủ tịch UBND huyện Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương ra quyết định đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh thời gian 24 tháng, ngày 09/1/2012 chấp hành xong quyết định

+ Ngày 26/6/2012, Chủ tịch UBND thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương ra quyết định đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh thời gian 24 tháng, ngày 23/1/2014 chấp hành xong quyết định.

+ Ngày 17/01/2019, Toà án nhân dân thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy”, theo bản án số 16, đóng án phí ngày 16/4/2019, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/1/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 30/4/2022, có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1975; thường trú: 574 khu phố M2 phường A, thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Mai Xuân H, sinh năm 1977, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vũ Văn H, Lê Quang V, Võ Minh V1, Lê Ngọc T và Nguyễn Hữu T1 sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 9 giờ ngày 30/4/2022, H đang ở nhà cùng với T sau đó có V, V1 đến chơi. V, V1, T đi lên phòng ngủ bên trái nhà H hướng cầu thang nằm chơi game, khoảng 10 phút sau T đến chơi. Vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày V nói nhỏ với V1 “đi mua ma túy về sử dụng” đồng thời đưa V1 số tiền 500.000 đồng và chuyển khoản cho V1 800.000 đồng và nói V1 “mua 1.200.000 đồng ma túy đá về sử dụng, 100.000 đồng mua cơm về ăn”. V1 điều khiển xe mô tô biển số 61D1-900.78 đi đến gặp bạn để chuyển khoản lấy tiền mặt, sau đó đi đến khu vực làng đại học Quốc Gia, thuộc khu phố Tân Lập, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương gặp Kiên (không rõ nhân thân) mua một gói ma túy với số tiền 1.200.000 đồng, trên đường về V1 mua 04 hộp cơm sau đó đi lên phòng ngủ trên lầu một nhà H. V1 đưa cho V ma túy đã mua (gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng), V lấy một ít ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh sử dụng cùng với V, số ma túy còn lại V hàn kín bỏ trong bóp da để túi quần. V1 sử dụng xong ma túy qua phòng khác chơi game. Một lúc sau T, T1 và H đến chỗ V sử dụng chung ma túy với V (không phải trả tiền mua ma túy cho V).

Sau khi sử dụng ma túy ở bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Tú nói V, T hùn tiền đi mua ma túy loại Heroin về sử dụng, V đưa cho T 500.000 đồng, T bỏ ra 400.000 đồng, sau đó đưa T1 900.000 đồng (T1 đi mua ma túy và chịu tiền xe đi mua và về). T1 đón xe grap đến khu vực Cầu Bình Phước 2, đường quốc lộ 1A gặp một người (không rõ nhân thân) mua gói ma túy loại Heroine với số tiền 900.000 đồng. T1 mang ma túy về đưa cho T, T mở gói ma túy có 02 cục ma túy, T lấy một cục ma túy đưa cho V cất giữ, V bỏ ma túy trong túi quần đang mặc. Cục ma túy còn lại T lấy 01 ít bỏ lên giấy bạc cùng V, T1 sử dụng. Số ma túy còn lại T lấy giấy gói lại bỏ bóp da để trong túi quần.

Khoảng 14 giờ ngày 30/4/2022, Mai Xuân H1 đến nhà bị cáo H, khi đến thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy còn ma túy (Methamphetamine), ma túy còn trên giấy bạc (Heroine). H tự châm lửa lên hút 02 loại ma túy rồi ngồi chơi game.

Khoảng 15 giờ ngày 30/4/2022, V và T đi qua phòng bên phải hướng cầu thang nằm nghỉ. Vào lúc 15 giờ 40 phút cùng ngày. Đội Cảnh sát điều tra kinh tế - ma túy Công an thành phố Dĩ An phối hợp với Công an phường Tân Đông Hiệp kiểm tra hành chính nhà số 11/22B đường Nguyễn Thị Minh K, khu phố L, phường H, thành phố K, tỉnh Bình Dương do bị cáo H làm chủ. Khi kiểm tra tại phòng bên phải hướng cầu thang đi lên có V, T ở trong phòng, lúc này V lấy từ trong túi quần ra 02 gói ma túy ném lên nóc tủ quần áo ở trong phòng thì bị thu giữ. Lực lượng Công an thu giữ trong bóp da của T để trên giường 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng, kiểm tra phòng bên trái hướng cầu thang đi lên có T1, V, H đang trong phòng, trong phòng có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (không có ma túy bên trong).

Lực lượng Công an lập biên bản niêm phong tang vật và đưa tất cả về Công an phường Tân Đông Hiệp giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng và 01 gói giấy bạc chứa chất màu trắng (thu giữ của Lê Quang V); 01 gói giấy chứa chất màu trắng (thu giữ trong bóp da của Lê Ngọc T); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa sting, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei gắn sim số 0374.866.550 thu giữ của Lê Quang V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3, gắn sim số 0372.470.374 thu giữ của Võ Minh V; 01 xe mô tô hai bánh biển số 61D1-90078, số khung RLHJF6321HZ137068, số máy JF63E2164727.

Vật chứng đã xử lý: Trả xe mô tô hai bánh biển số 61D1-900.78, số khung RLHJF6321HZ137068, số máy JF63E2164727 cho chị Đặng Thị H, chị H cho V mượn xe không biết V sử dụng vào việc phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 213/KLMT-KTHS ngày 05 tháng 05 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,5115 gam (M1) (của Lê Quang V)

- Các mẫu vật màu trắng gửi giám định đều là ma túy loại Heroin có khối lượng: M1-2 = 1,2724 gam (của Lê Quang V) M2= 0,1450 gam (Lê Ngọc T)

Đối với người tên Kiên và người thanh niên bán ma túy cho V và T không xác định được nhân thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau. Mai Xuân H sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Dĩ An ra quyết định xử phạt hành chính 1.500.000 đồng.

Cáo trạng số 350/CT - VKS ngày 20/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo

+ Vũ Văn H về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Lê Quang V về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Lê Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

+ Võ Minh V1, Nguyễn Hữu T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”

Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Quang V từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Điểm b khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Quang V từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Buộc bị cáo Lê Quang V chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 12 năm 06 tháng tù đến 13 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt 01 năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” tại bản án số 288 ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để buộc bị cáo V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Minh V1 từ 18 tháng đến 22 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Ngọc T1 từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định, bộ dụng cụ sử dụng ma túy, sim điện thoại 0374.866.550; 0372.470.374.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu Huawei và nhãn hiệu Samsung J3.

Bị cáo H, V, V1, T và T1 không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo

H, V xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất. Bị cáo V1, T và T1 không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của các bị cáo: Trong ngày 30/4/2022 các bị cáo có những hành vi sau:

+ Vũ Văn H sử dụng nhà của mình để cho các bị cáo Lê Quang V, Võ Minh V1, Lê Ngọc T, Nguyễn Hữu T1 và đối tượng Mai Xuân H sử dụng ma túy.

+ Lê Quang V nói và đưa tiền cho Võ Minh V1 mua ma túy đá (Methamphetamine) về sử dụng, V1 mua ma túy về đưa hết cho V, V lấy 01 phần nhỏ sử dụng cùng với V1. Phần còn lại V cất giữ. Số ma túy V bỏ ra sử dụng sau đó V còn cho Vũ Văn H, Lê Ngọc T, Nguyễn Minh T1 sử dụng. Khi khám xét thu giữ ma túy từ Lê Quang V có khối lượng 1,5115 gam loại Methamphetamine.

Cũng trong ngày 30/4/2022, Lê Quang V, Lê Ngọc T1 và Nguyễn Hữu T góp tiền mua ma túy loại Heroine để cùng nhau sử dụng, sau khi cả ba sử dụng ma túy xong. Khi khám xét thu giữ khối lượng ma túy từ V, T1 khối lượng 1,4174 gam loại Heroine

Như vậy, hành vi trên của bị cáo Vũ Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Lê Quang V phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Hành vi của bị cáo Võ Minh V1, Nguyễn Hữu T1 đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Hành vi của Lê Ngọc T1 đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo T1 được xác định tái phạm tại bản án số 171 ngày 15.5.2020 của Tòa án Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An lần này phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với Võ Minh V1 mặc dù được Lê Quang V nhờ đi mua ma túy về sử dụng, sau khi mua ma túy mang về đưa V, V1 và V sử dụng. Nhưng sau đó V đi qua phòng khác, còn lại V sử dụng sau đó các bị cáo Vũ Văn H, Lê Ngọc T và Nguyễn Hữu T1 đến chỗ V, V cho H, T và T cùng sử dụng chung ma túy. Do vậy, bị cáo V1 không đồng phạm cùng với V trong tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát không truy tố tội danh này đối với bị cáo V1 là có căn cứ.

Như vậy, bản cáo trạng số 350 ngày 20/10/2022 của Viện kiểm sát thành phố Dĩ An truy tố các bị cáo H, V, V1, T và T1 cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thể hiện thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về nhân thân: Bị cáo V, T và T1 có nhân thân rất xấu thể hiện việc bị xử phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo T1, T1, bị đưa đi chữa bệnh bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần. Lần phạm tội này của các bị cáo đã thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật. Đối với bị cáo H, V1 tuy không có tiền án, tiền sự nhưng các bị cáo sử dụng ma túy trong thời gian dài do vậy Hội đồng xét xử cũng xem xét có mức hình phạt phù hợp.

[6] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo H, V, T phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, V, T1 phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Tất cả các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy; sử dụng trái phép chất ma túy...” diễn ra nhiều, phức tạp. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[7] Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với bị cáo V, V1, T và T1 có tính chất đồng phạm, tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia với vai trò người thực hành.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy còn lại sau giám định, bộ dụng cụ sử dụng ma túy, sim số điện thoại cần tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại di động cần tịch thu sung công quỹ nhà nước

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng và mức hình phạt đối với các bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

+ Bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

+ Bị cáo Lê Quang V phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

+ Bị cáo Võ Minh V1, Lê Ngọc T và Nguyễn Hữu T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1.1 Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 07 (bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.2 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Quang V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Lê Quang V1 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Buộc bị cáo Lê Quang V1 chấp hành hình phạt chung của hai tội là 13 (mười ba) năm tù.

Căn cứ điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” tại bản án số 288 ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo Lê Quang V1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 14 (mười bốn) năm tù.

1.3 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Võ Minh V1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.4 căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1.5 Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Thời hạn tù đối với các bị cáo H, V, V1, T và T1 tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 30/4/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bì thư được niêm phong ghi số 213/PC09, bên trong chứa M1-1 = 1,1859 gam ma tuý loại Methamphetamine; M1-2 = 0,2094 gam và M2 = 0,0363 gam ma tuý loại Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý gồm 01 chai nhựa sting; 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh; 01 sim số 0374.866550; sim số 0372.470.374

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Huawei; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung j3

Theo biên bản giao nhận vật chứng tháng 10/2022 tại Chi cục thi hành án thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Các bị cáo Vũ Văn H, Lê Quang V, Võ Minh V1, Lê Ngọc T và Nguyễn Hữu T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Dĩ An;
- Công an TP Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự TP;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- VKS ND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; người có quyền lợi nv liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh